



bēi zi

杯子

Noun · cup; glass; mug

Example Sentences

zhè shì yí gè bēi zi
这是一个杯子。

This is a cup.

zhè ge bēi zi hěn piào liang
这个杯子很漂亮。

This cup is very beautiful.

qǐng gěi wǒ yí ge bēi zi hē shuǐ
请给我一个杯子喝水。

Please give me a cup to drink water.

Trace each character, then write the word on your own.

杯	杯	杯	杯	杯	杯	杯	杯	杯	杯	杯
子	子	子	子	子	子					